

CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN - DẤU ẤN LỊCH SỬ CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM

★ PGS, TS TÀO THỊ QUYÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên (ngày 06-01-1946) là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu bước tiến căn bản của quá trình hình thành và phát triển nền dân chủ ở Việt Nam. Đồng thời, đây là sự kiện chính trị - pháp lý đặt nền móng cho việc thành lập cơ quan đại diện, đại biểu cao nhất của nhân dân cả nước - Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I, tiền thân của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bài viết phân tích nền tảng tư tưởng, lý luận, giá trị lịch sử của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên và đề xuất giải pháp tiếp tục phát huy những giá trị đó trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

● **Từ khóa:** bầu cử; Tổng tuyển cử; Quốc hội khóa I.

The first National Assembly general election - The historical landmark of the National Assembly of Vietnam

● **Abstract:** The first General Election (January 6, 1946) was an event of historical significance, marking a fundamental step forward in the formation and development of democracy in Vietnam. Besides, it served as a political and legal foundation for establishing the highest representative body of the entire nation's people - the National Assembly of the Democratic Republic of Vietnam (First Term), precursor to the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam. The article analyzes the ideological and theoretical foundations, historical significance of the first General Election, thereby proposes solutions to continue promoting those values in the new era of national development.

● **Keywords:** elections; General Election; National Assembly First Term.

1. Mở đầu

Ngày 06-01-1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước ngoặt trong tiến trình phát triển đất nước, đặt nền móng cho sự ra đời Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở châu Á, khẳng định bản lĩnh và trí tuệ của một dân tộc vừa giành được độc lập. Thành công của

cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên là minh chứng rõ nét cho tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và tinh thần dân chủ tiến bộ, sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, cho tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; có ý nghĩa lớn lao đối với lịch sử Việt Nam trong những bước đi đầu tiên trên con đường xây dựng một xã hội độc lập, tự do, dân chủ và công bằng; đặt nền móng vững

chắc cho sự hình thành và phát triển của Quốc hội Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nền tảng tư tưởng, lý luận của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam năm 1946

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam năm 1946 được tiến hành dựa trên những nền tảng tư tưởng, lý luận cơ bản sau đây:

Thứ nhất, quan điểm của các nhà kinh điển Mác - Lênin về nhà nước, về dân chủ. Từ thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận giải về các nguyên lý, cách thức, biện pháp để xây dựng chính quyền của nhân dân. Theo đó, quyền lực thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Các cuộc bầu cử dân chủ, tiến bộ chính là phương thức để nhân dân trao quyền cho những đại biểu, đại diện cho nhân dân đứng ra quản lý, điều hành các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tác phẩm *Nội chiến ở Pháp* của C.Mác được xuất bản lần đầu vào năm 1871 đề cập đến cách mạng vô sản, đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân và xây dựng bộ máy nhà nước, thiết lập chế độ dân chủ. Tác phẩm không chỉ nghiên cứu lịch sử, tổng kết kinh nghiệm của Công xã Pari; khảo nghiệm về chủ nghĩa duy vật lịch sử mà còn là “tuyên ngôn chính trị” gửi cho tất cả các hội viên Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở châu Âu và châu Mỹ, nhằm lãnh đạo, định hướng phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân.

Từ thực tiễn Công xã Pari, C.Mác đã phác họa bộ máy chính quyền của giai cấp vô sản sau khi cách mạng thắng lợi. Điều quan trọng đầu tiên C.Mác nhấn mạnh là về vai trò của chế độ bầu cử dân chủ phổ thông để lập ra cơ quan đại biểu của nhân dân: “Công xã gồm những đại biểu thành phố do đầu phiếu phổ thông ở các khu của Pari bầu lên”⁽¹⁾. C.Mác cũng bàn đến cách thức

tổ chức các cơ quan đại diện của nhân dân ở các khu vực, các cấp hành chính: “Tất nhiên Công xã Pa-ri phải là kiểu mẫu cho tất cả các trung tâm công nghiệp lớn ở Pháp... Trong một bản phác họa ngắn gọn về tổ chức quốc gia mà Công xã chưa kịp xây dựng tí mĩ thêm, người ta đã khẳng định dứt khoát rằng Công xã cần phải trở thành hình thức chính trị của ngay cả những thôn xóm nhỏ nhất”; “Một hội đồng đại biểu đóng ở tỉnh lý phải quản lý những công việc chung của tất cả các công xã nông thôn trong tỉnh, và các hội đồng hàng tỉnh đó, đến lượt chúng, lại phải cử đại biểu đi tham dự Nghị viện quốc gia đóng ở Pa-ri”; “các đại biểu đều phải nghiêm khắc tuân theo một mandat impératif (chế độ ủy nhiệm tuyệt đối) của các cử tri của mình và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào”⁽²⁾.

C.Mác khẳng định, chế độ dân chủ cho số đông, phải do nhân dân tự vận hành: “Những biện pháp riêng biệt của Công xã chỉ có thể cho thấy rõ xu hướng phát triển của sự cai quản nhân dân do chính nhân dân đảm nhiệm”⁽³⁾. Đồng thời, nhấn mạnh tính dân chủ sâu sắc của Công xã: “Công xã đã cung cấp cho nền cộng hòa cái cơ sở của những thiết chế thật sự dân chủ... Công xã chính là một hình thức chính trị linh hoạt đến cao độ, còn tất cả những hình thức chính phủ trước kia về thực chất đều là áp bức. Bí quyết thực sự của Công xã là ở chỗ: về thực chất nó là một chính phủ của giai cấp công nhân”⁽⁴⁾.

Kế thừa và phát triển quan điểm của C.Mác, V.I.Lênin cho rằng, bầu cử theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín là biểu hiện tiến bộ nhất của nền dân chủ hiện đại. Qua đó, người lao động tự lựa chọn được những người xứng đáng thay mặt mình để quản lý và giải quyết các công việc của nhà nước và xã hội.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã được tiến hành trên cơ sở quán triệt sâu sắc nguyên lý của các nhà kinh điển Mác - Lênin về cách mạng dân chủ nhân dân, về nguyên tắc, phương thức thiết lập chế độ dân chủ thực sự.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền, về dân chủ, nhân quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là người có tư tưởng mang tính cách mạng và tiến bộ về nhà nước pháp quyền, về bầu cử dân chủ, vừa trực tiếp chỉ đạo tổ chức cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 ở Việt Nam. Người nhấn mạnh tầm quan trọng về quyền làm chủ của nhân dân, cho rằng mọi quyền lực chính trị đều xuất phát từ nhân dân. Điều này đã thúc đẩy việc tổ chức bầu cử để tạo ra một chính quyền đại diện cho ý chí của nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, thông qua thực hành các quyền tự do, dân chủ của mình, nhân dân trực tiếp xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước. Người viết: “Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra”. Nghĩa là nhân dân tham gia xây dựng Nhà nước thông qua quyền bầu cử, ứng cử. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị “Tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền bầu cử và ứng cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...”⁽⁵⁾. Người nhấn mạnh “Tổng tuyển cử là dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có đức, có tài để gánh vác việc nước”⁽⁶⁾.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam được tiến hành thành công phần nhiều là nhờ vào sự quán triệt và thấm nhuần sâu sắc những tư tưởng tiến bộ của Hồ Chí Minh.

Thứ ba, tiếp thu những giá trị phổ quát, tiến bộ của văn minh nhân loại về pháp quyền, dân chủ, nhân quyền. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam dựa trên nguyên tắc dân chủ, thể

hiện quyền bầu cử bình đẳng cho tất cả công dân, không phân biệt giới tính, địa vị xã hội hay sắc tộc. Điều này được thể hiện thông qua việc tạo điều kiện cho mọi người tham gia bầu cử và ứng cử.

Ngoài ra, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên được xây dựng trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm tổ chức bầu cử ở các nước, nhất là các nước có nền dân chủ phát triển. Từ đó giúp Việt Nam rút ra bài học và vận dụng vào thực tiễn phù hợp với bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 không chỉ là một sự kiện tổ chức bầu cử đơn thuần, mà còn là kết quả của sự kết hợp hài hòa giữa lý luận cách mạng khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và khát vọng mạnh mẽ của nhân dân trong xây dựng một chính quyền dân chủ nhân dân.

2.2. Giá trị, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946

Một là, khẳng định Việt Nam là quốc gia độc lập, có chủ quyền. Tổng tuyển cử diễn ra trong bối cảnh Việt Nam vừa giành được độc lập. Việc tổ chức bầu cử là bước đi quan trọng để khẳng định chủ quyền và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam, đồng thời bác bỏ mọi luận điệu phủ nhận tính chính danh của Nhà nước cách mạng non trẻ.

Hai là, thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Cuộc bầu cử thu hút sự tham gia đông đảo của nhiều tầng lớp nhân dân, từ nông dân, công nhân đến trí thức, thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc và quyết tâm xây dựng một đất nước Việt Nam độc lập, tự do.

Ba là, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho chính quyền dân chủ nhân dân. Cuộc Tổng tuyển cử đã tạo cơ sở cho việc thành lập Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khẳng định chủ quyền thuộc về nhân dân.

Nhân dân thực hiện quyền lực của mình để bầu ra cơ quan đại biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Từ đó, Quốc hội ban hành các chính sách và quyết định quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn đầu sau khi giành độc lập.

Bốn là, khẳng định quyền công dân và sự bình đẳng, ngang quyền của tất cả công dân Việt Nam. Cuộc tổng tuyển cử đã cho phép tất cả công dân Việt Nam không phân biệt giới tính, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo đều được tham gia bầu cử. Mỗi cử tri có một lá phiếu và lá phiếu đó có hiệu lực như nhau trong việc xác định kết quả của cuộc bầu cử.

Năm là, tăng cường sức mạnh cho cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử đã góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong bảo vệ độc lập và xây dựng đất nước, tạo tiền đề cho cuộc kháng chiến sau này.

Sáu là, tạo tiền đề cho các cuộc bầu cử tiếp theo. Cuộc Tổng tuyển cử đã thiết lập mô hình và quy trình bầu cử, tạo tiền đề cho các cuộc bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân sau này. Các quy định và kinh nghiệm từ cuộc bầu cử đã được kế thừa và phát triển phù hợp với từng giai đoạn lịch sử, từ đó giúp Nhà nước hoàn thiện pháp luật về bầu cử, từ quy định điều kiện ứng cử, quyền bầu cử đến cách thức tổ chức và giám sát bầu cử...

Bảy là, khẳng định vị thế, vai trò của Quốc hội trong hệ thống chính trị Việt Nam. Thành công của cuộc bầu cử đã khẳng định vai trò của Quốc hội trong hệ thống chính trị Việt Nam. Quốc hội trở thành cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí của nhân dân và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Tám là, góp phần tăng cường sự tham gia của người dân vào công việc chung của đất nước và thúc đẩy nền dân chủ. Tổng tuyển cử năm 1946

khuyến khích sự tham gia của người dân vào quá trình chính trị. Điều này đã tạo lập ý thức, trách nhiệm của công dân trong việc lựa chọn đại diện cho mình trong các cuộc bầu cử sau.

2.3. Giải pháp phát huy giá trị lịch sử của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên diễn ra đến nay đã 80 năm, trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời tham khảo và vận dụng kinh nghiệm cách mạng thế giới về xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi vĩ đại. Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta thực sự trở thành chủ thể quyền lực của Nhà nước; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân từng bước được xây dựng và hoàn thiện; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không ngừng được mở rộng và phát huy; đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, kém phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn, ...

Nhìn lại chặng đường đổi mới, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁷⁾.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang có những diễn biến phức tạp, khó lường, đất nước bước vào kỷ nguyên mới, việc nghiên cứu, làm rõ và vận dụng sáng tạo những giá trị lịch sử của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 là cần thiết. Để tiếp tục phát huy những giá trị lịch sử này trong các cuộc bầu cử tiếp theo và

góp phần xây dựng, củng cố chính quyền, phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, các cơ quan có thẩm quyền cần tổ chức và chuẩn bị chu đáo, toàn diện trước các cuộc bầu cử. Thực tiễn cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 cho thấy, sự thành công của bầu cử gắn liền với công tác tổ chức và chuẩn bị kỹ lưỡng, đồng bộ, từ xây dựng quy trình bầu cử cho đến thông tin đến người dân. Vì vậy, trong mọi cuộc bầu cử cần đặc biệt coi trọng công tác chuẩn bị, bảo đảm chặt chẽ, khoa học, đúng pháp luật.

Hai là, bảo đảm tính minh bạch, công bằng trong quá trình bầu cử, từ hiệp thương, ứng cử, vận động bầu cử đến bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả. Đồng thời, cần hoàn thiện và thực hiện nghiêm các cơ chế giám sát hợp pháp; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các biểu hiện sai lệch, hình thức trong bầu cử, qua đó góp phần tăng cường tính chính danh của bộ máy nhà nước.

Ba là, khuyến khích sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân vào các cuộc bầu cử. Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đã thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân, thể hiện quyền bầu cử bình đẳng. Do đó, các cấp chính quyền cần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tất cả công dân tham gia đầy đủ, thực chất vào quá trình bầu cử, nhất là đối với nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội.

Bốn là, tăng cường giáo dục ý thức chính trị, ý thức pháp luật về bầu cử cho nhân dân. Để người dân hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong bầu cử, cần có các chương trình giáo dục ý thức chính trị, ý thức pháp luật, tuyên truyền rộng rãi về ý nghĩa chính trị - pháp lý của cuộc bầu cử và pháp luật về bầu cử, ứng cử để công dân dễ dàng và tự giác, chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của mình.

Năm là, các cấp chính quyền cần được tổ chức và hoạt động theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của nhân dân. Đó là phương thức thiết yếu để chính sách, pháp luật phù hợp thực tế khách quan và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Sự tham gia của nhân dân trong quá trình xây dựng chính sách là rất quan trọng. Vì vậy, cần tiếp tục bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện các văn bản liên quan đến sự tham gia của người dân vào quản trị quốc gia, liên quan đến phân biện xã hội, lắng ý kiến nhân dân trong xây dựng chính sách, pháp luật; quy định rõ ràng trách nhiệm pháp lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phản hồi, chỉnh lý, tiếp thu ý kiến phản biện xã hội và đóng góp của nhân dân.

Sáu là, tiếp tục đổi mới, kiện toàn Quốc hội, bảo đảm thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Cần tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa, hoàn thiện, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. “Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần công hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, hạnh phúc của Nhân dân”⁽⁸⁾. Hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, thực sự gương mẫu, đi đầu trong tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; phát huy tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa

học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động, bảo đảm Quốc hội thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội theo hướng tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Quốc hội cần phát huy vai trò chủ đạo trong việc thực hiện một trong ba đột phá chiến lược, đó là hoàn thiện thể chế, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế. Phương châm xây dựng pháp luật cần thấu triệt là pháp luật không chỉ để quản lý, mà còn kiến tạo, khơi thông nguồn lực trong dân, trong xã hội. “Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần công hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, hạnh phúc của Nhân dân”⁽⁹⁾. Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Dứt khoát từ bỏ tư duy không quản được thì cấm”⁽¹⁰⁾. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhưng trọng trách trước hết của Quốc hội. Tổng Bí thư yêu cầu: “Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc, không cần quá dài. Những vấn đề thực tiễn biến động thường xuyên thì giao cho Chính phủ, địa phương quy định để đảm bảo linh hoạt trong điều hành...”⁽¹¹⁾; phải “đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp”⁽¹²⁾. Dứt khoát bỏ tình trạng không quản được thì cấm trong công tác lập pháp là mệnh lệnh của Đảng, đồng thời cũng là nguyện vọng của toàn dân và là yêu cầu của công cuộc đổi mới để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Đối với các đại biểu Quốc hội - nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh của Quốc hội, cần gương mẫu, đóng góp tích cực và hiệu quả vào việc xây dựng thể chế phát triển của đất nước với phương châm đổi mới, sáng tạo, hết lòng, hết sức phụng

sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trình độ và năng lực công tác; giữ mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân, phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và chịu sự giám sát của cử tri.

3. Kết luận

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với đất nước trên con đường xây dựng một xã hội độc lập, tự do, dân chủ, công bằng, văn minh. Việc kế thừa, phát huy các giá trị lịch sử của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 góp phần làm cho các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội tiếp theo dân chủ, tiến bộ, khách quan, lựa chọn được những đại biểu xứng đáng, để Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, hoàn thành xuất sắc trọng trách mà nhân dân giao phó, đồng hành cùng cả hệ thống chính trị, đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới □

Ngày nhận bài: 25-11-2025;

Ngày bình duyệt: 19-01-2026;

Ngày duyệt đăng: 27-01-2026.

Email tác giả: taoquyenhcma@gmail.com

(1), (2), (3), (4) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.17, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2004, tr.449, 450-451, 461, 454.

(5), (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.8, 133.

(7), (8), (9) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103-104, 215-216, 215-216.

(10), (11), (12) Báo điện tử Chính phủ: *Toàn văn: Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên Khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV*, <https://xay-dungchinhsach.chinhphu.vn>, ngày 21-10-2024.